

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1498/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh, về việc “Ly hôn”; giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ T.H, sinh năm: 1977.

Bị đơn: Ông Nguyễn C.K, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Đường 270B, phường A, thành phố Thủ Đức (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ T.H và ông Nguyễn C.K.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Đỗ T.H và ông Nguyễn C.K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số I/2005, ngày 12/4/2005 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2 (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh cấp

cho bà Đỗ T.H và ông Nguyễn C.K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Đ.H.N, sinh ngày 05/02/2006 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đ.N.K, sinh ngày 07/12/2013. Giao Nguyễn Đ.N.K cho bà Đỗ T.H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Khanh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Bà Đỗ T.H tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn C.K và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Đỗ T.H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000489 ngày 19/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ T.H và ông Nguyễn C.K đã nộp đủ án phí. Trả lại cho bà Đỗ T.H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đông